

Bản án số: 02/2021/HS-ST
Ngày 02-02-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUANG BÌNH, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Quý

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Chính

2. Ông Nguyễn Trung Thọ

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Thái Hùng – Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Quan Thị Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 02/02/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2021/TLST-HS, ngày 04/01/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 01/2021/QĐXXST-HS, ngày 19/01/2021 đối với:

Bị cáo: **Làn Văn H**, sinh ngày 25/5/2001, tại xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Pà Thẻn; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Làn Văn C và bà Xìn Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa vi phạm gì; bị bắt tạm giam ngày 12/11/2020; có mặt.

Bị hại: Anh Xìn Láo S, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Hoàng Mạnh T, sinh năm 2001; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang; có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Hoàng Văn T1, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang; có mặt.

2. Anh Hoàng Thái H1, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang; có mặt.

3. Anh Xin Văn M, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 29/8/2020, Làn Văn H đi cùng Xin Láo S bằng phương tiện xe máy loại xe SIRIUS, nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 23D1-179.54 của anh S đến nhà anh Lưu Văn Q trú tại thôn M, xã T, huyện Q chơi, khi đến nhà anh Q, H hỏi mượn xe máy của anh S để đi trả nợ tiền chơi điện tử, anh S đồng ý đưa chìa khóa và giao xe cho H, đi được khoảng 30 phút thì H quay lại trả xe cho anh S sau đó tiếp tục ngồi chơi tại nhà anh Q. Đến khoảng 22 giờ 30 phút H tiếp tục hỏi mượn xe của anh S để đến nhà anh rở ở thôn M, xã T, anh S đồng ý đưa chìa khóa và giao xe cho H, khi đến nhà anh rở, không thấy ai ở nhà, H vào quán Hùng L tại thôn N, xã T, huyện Q xem chơi pi a, tại đây H gặp anh Hoàng Mạnh T và anh Hoàng Văn T1 đều trú tại Thôn L, xã T, một lúc sau H, T1 và T rủ nhau đến nhà anh Hoàng Ngọc H2 chơi, khi đến nhà anh H2 chỉ có anh Hoàng Thái H1 (thường gọi là P) là em anh H2 đang trông nhà hộ, tại đây H, T1 và H1 rủ nhau đánh bài ăn tiền, do không có tiền nên H nói với anh T là xe H vừa mua cách đây một năm, cho H cầm cố để vay tiền, anh T đồng ý đưa cho H số tiền 1.000.000 đồng. Sau khi lấy được tiền H, T1 và H1 cùng nhau chơi bài bằng hình thức đánh liêng ăn tiền mỗi ván từ 10.000 đồng, đến khoảng 03 giờ sáng ngày 30/8/2020 thì H hết tiền nên không chơi nữa, H tiếp tục hỏi anh T vay thêm 500.000 đồng rồi đi chơi điện tử cho đến sáng, sau đó bắt xe khách đi Bắc Quang làm thuê, hai ngày sau H gọi điện cho anh T xin lấy lại xe, anh T nói đã giao nộp cho cơ quan Công an, H tiếp tục đi lên thành phố Hà Giang để làm thuê. Qua đêm 29/8/2020 anh S không thấy H mang xe về trả, đến sáng ngày 30/8/2020 phát hiện thấy chiếc xe máy do người khác điều khiển không phải là H nên đã trình báo vụ việc cho Công an xã Tân Trính, đến ngày 12/11/2020 H trở về địa phương thì bị bắt.

Về phần dân sự, đã trả lại chiếc xe máy bị chiếm đoạt, bị hại không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự; tại giai đoạn chuẩn bị xét xử người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cho cầm cố xe không yêu cầu giải quyết bồi thường số tiền 1.500.000 đồng mà để sau này các bên tự thống nhất với nhau.

Về vật chứng là chiếc xe máy và giấy tờ xe đã trao trả, không có ai yêu cầu gì.

Kết luận định giá số 292/KL-HĐĐG, ngày 09/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quang Bình xác định: Chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, xe nữ, màu sơn đen, dung tích 110; SK Y-189239; SM 5C64-189225; biển kiểm soát 23D1-179.54 do Công an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang cấp tháng 12 năm 2014 giá trị 11.000.000 đồng.

Cáo trạng số 01/CT-VKS, ngày 04/01/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Làn Văn H về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên, nhất trí với cáo trạng của Viện Kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên, không tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được miễn án phí.

- Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án trình bày nhất trí với cáo trạng của Viện Kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên, số tiền 1.500.000 đồng bị cáo cầm cố xe để vay, để sau này các bên tự thống nhất với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có ai yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, vật chứng trong vụ án.

- Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Làn Văn H từ 08 đến 11 tháng tù;

+ Bị cáo không có nghề nghiệp, là lao động tự do, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung;

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tài sản bị chiếm đoạt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu giải quyết số tiền cầm cố xe, không có ai yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự, nên không xem xét;

+ Về vật chứng: Chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, biển kiểm soát 23D1-179.54; 01 giấy đăng ký xe mô tô; 01 giấy phép lái xe; 01 ví da màu nâu đã trao trả cho bị hại, nên không phải xử lý;

+ Bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí, nên cho bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát huyện Quang Bình, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không có khiếu nại, tố cáo. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp; về tài liệu, chứng cứ do Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội bị cáo khai nhận tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng; phù hợp với biên bản tiếp nhận tố

giác, tin báo về tội phạm; biên bản khám nghiệm hiện trường kèm sơ đồ, bản ảnh; vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Với những chứng cứ nêu trên đủ cơ sở kết luận khoảng 22 giờ 30 phút ngày 29/8/2020 bị cáo thực hiện hành vi mượn xe máy loại xe SIRIUS, nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 23D1-179.54 giá trị 11.000.000 đồng của anh Xìn Láo S tại địa điểm thôn M, xã T, huyện Q theo hợp đồng miệng để bị cáo đi đến nhà anh rể cùng thôn M, sau khi được giao xe bị cáo thực hiện mục đích đến nhà anh rể nhưng không có ở nhà, sau đó bị cáo không về trả xe cho anh S mà đã tự ý mang cầm cố cho anh Hoàng Mạnh T Thôn L, xã T, huyện Q vay 1.500.000 đồng lấy tiền đánh bạc và chơi điện tử. Đây là hành vi không thực hiện theo đúng nghĩa vụ cam kết của hợp đồng, mượn tài sản của người thân quen bằng hình thức hợp đồng miệng rồi mang cầm cố lấy tiền sử dụng vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản, hành vi của bị cáo cấu thành tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự có mức phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Như vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đối với hành vi đánh bạc của Làn Văn H cùng với Hoàng Văn T1, Hoàng Thái H1, quá trình điều tra xác định được tổng số tiền các đối tượng đánh bạc chưa đến mức phải xử lý hình sự, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quang Bình đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[4] Tội phạm bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác về tài sản, ảnh hưởng đến trật tự, an ninh tại địa phương, bị cáo nhận thức được rằng hành vi lạm dụng tín nhiệm để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền ăn chơi, thỏa mãn sở thích cá nhân nên vẫn cố ý thực hiện, lợi dụng sự tín nhiệm của chủ tài sản giao ngay thẳng cho bị cáo mượn rồi chiếm đoạt, thể hiện sự coi thường pháp luật, cần phải xử lý tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo và phòng ngừa tội phạm.

[5] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[6] Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[7] Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, là lao động tự do, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Đối với anh Hoàng Mạnh T cầm cố chiếc xe máy biển kiểm soát 23D1-179.54 cho vay tiền là ngay tình, hoàn toàn không biết tài sản do lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt mà có nên không bị coi là hành vi vi phạm pháp luật để phải xử lý.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại chiếc xe máy là tài sản bị chiếm đoạt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu Tòa án giải quyết bồi thường số tiền 1.500.000 đồng cho bị cáo vay mà để sau này các bên tự thống nhất với nhau, không có ai yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, nên không xem xét.

[10] Về vật chứng: Cơ quan điều tra trả lại 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, biển kiểm soát 23D1-179.54; 01 giấy đăng ký xe mô tô; 01 giấy phép lái xe; 01 ví da màu nâu cho bị hại là đúng pháp luật. Ngoài ra không thu giữ vật chứng gì khác, nên không phải xử lý.

[11] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa có đơn xin miễn án phí, nên cho bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Làn Văn H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Làn Văn H 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam - ngày 12/11/2020.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Cho bị cáo Làn Văn H được miễn toàn bộ 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Áp dụng Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. Ngoài ra, người có quyền lợi có liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp Hà Giang;
- Phòng PV06, PC10 Công an tỉnh;
- VKSND huyện Quang Bình;
- Công an huyện Quang Bình;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Quang Bình;
- CCTHADS huyện Quang Bình;
- UBND xã T, huyện Q;
- Bị cáo; bị hại; người có QLVN liên quan;
- Lưu hồ sơ, VP, AV.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Quý

